

PHẦN II. CÁC VĂN BẢN KHÁC

CHÍNH PHỦ

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 13/NQ-CP

Hà Nội, ngày 07 tháng 4 năm 2009

NGHỊ QUYẾT

về định hướng, giải pháp thu hút và quản lý vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài trong thời gian tới

Trong hai ngày 03 và 04 tháng 02 năm 2009, Chính phủ họp phiên thường kỳ để đánh giá tình hình kinh tế - xã hội tháng 01 năm 2009 và phương hướng, giải pháp thúc đẩy tăng cường phát triển kinh tế. Chính phủ đã thảo luận, đánh giá công tác thu hút và quản lý vốn đầu tư nước ngoài (ĐTNN) tại Việt Nam thời gian qua và đã thống nhất một số định hướng và giải pháp cơ bản cho những năm tiếp theo.

I. VỀ TÌNH HÌNH ĐTNN NĂM 2006 - 2008

Nghị quyết Đại hội X của Đảng đã xác định mục tiêu phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước bình quân 5 năm 2006 - 2010 là 7,5% - 8%, phấn đấu ở mức 8%; vốn đầu tư toàn xã

hội đạt khoảng 40% GDP. Để đạt mục tiêu này, tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội cần huy động là khoảng 160 tỷ USD, trong đó, ĐTNN cần đạt khoảng 25,1 tỷ USD, trung bình trên 5 tỷ USD mỗi năm. Trong 3 năm đầu của kỳ kế hoạch 5 năm 2006 - 2010, ĐTNN đã gia tăng mạnh mẽ cả về vốn thực hiện và vốn đăng ký. So với mục tiêu đề ra cho cả giai đoạn 5 năm 2006 - 2010, vốn đăng ký đã đạt 97,6 tỷ USD, vượt 77,4%; vốn thực hiện đã đạt khoảng 23,6 tỷ USD, bằng 94,4% mục tiêu.

Khu vực kinh tế ĐTNN đã bổ sung nguồn vốn quan trọng cho đầu tư phát triển và ngày càng đóng góp tích cực hơn vào quá trình chuyển dịch cơ cấu và tăng trưởng kinh tế Việt Nam. Tỷ trọng của khu vực kinh tế ĐTNN trong GDP vẫn tiếp tục tăng lên qua các năm, từ 17,02%

năm 2006 (so với 15,99% năm 2005) lên 17,66% năm 2007; đồng thời, góp phần đưa tỷ lệ đầu tư toàn xã hội bình quân lên mức trên 45% GDP trong 3 năm đầu kế hoạch 2006 - 2010. Trong hoạt động xuất khẩu, khu vực kinh tế ĐTNN giữ vị trí trọng yếu, chiếm 44% tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước trong năm 2008, tăng 24% so với cùng kỳ năm 2007. Trong 3 năm 2006 - 2008, các doanh nghiệp ĐTNN đã tạo thêm 370.000 việc làm, nộp ngân sách nhà nước khoảng 5 tỷ USD. Hệ thống pháp lý điều chỉnh về tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp và dự án ĐTNN ngày càng được hoàn thiện, chính sách điều tiết kinh tế linh hoạt, hiệu quả; chính quyền trung ương và địa phương đã tích cực và chủ động hơn trong thu hút và quản lý ĐTNN bằng nhiều biện pháp theo hướng giảm thiểu thủ tục hành chính, hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư trong việc triển khai dự án, khiến Việt Nam vẫn là nơi có sức hút đối với các nhà ĐTNN.

Mặc dù đạt được kết quả đáng khích lệ nêu trên, song thực tiễn ĐTNN vào Việt Nam trong thời gian qua vẫn tiếp tục bộc lộ nhiều hạn chế của môi trường đầu tư, thậm chí có những mặt còn trở nên gay gắt hơn trước sự tăng trưởng mạnh mẽ, mang tính đột biến của nguồn vốn ĐTNN vào Việt Nam. Vẫn còn tình trạng vẫn còn sự thiếu đồng bộ, chưa nhất quán giữa các quy định của pháp

luật chung về đầu tư, kinh doanh và pháp luật chuyên ngành; công tác quy hoạch lãnh thổ, ngành nghề, lĩnh vực, sản phẩm còn yếu và thiếu, đặc biệt trong bối cảnh phân cấp triệt để việc cấp phép và quản lý đầu tư về các địa phương, dẫn đến tình trạng mất cân đối chung; sự yếu kém của hệ thống cơ sở hạ tầng ngoài hàng rào đang là nhân tố gây tâm lý lo ngại cho các nhà đầu tư; tình trạng thiếu hụt nguồn nhân lực đã qua đào tạo, đặc biệt là công nhân kỹ thuật và kỹ sư; việc đền bù thu hồi đất, tái định cư, giải phóng mặt bằng, tình trạng vi phạm về pháp luật bảo vệ môi trường,... Một số vấn đề mới phát sinh đang bắt đầu có những tác động tiêu cực đến môi trường đầu tư, làm hạn chế khả năng thu hút và sử dụng vốn đầu tư của nền kinh tế.

Cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới đang và sẽ làm cho nguồn vốn ĐTNN toàn cầu bị thu hẹp và trực tiếp ảnh hưởng đến Việt Nam trong thời gian tới. Các tập đoàn xuyên quốc gia (TNCs) đã và đang điều chỉnh chiến lược kinh doanh để đối phó với các khó khăn từ cuộc khủng hoảng này. Điều này dẫn đến nhiều dự án ĐTNN đã được cấp phép có khả năng giãn tiến độ, thu hẹp quy mô hoặc không thực hiện, làm cho tỷ lệ vốn ĐTNN thực hiện so với vốn đăng ký giảm so với những năm trước. Các nhà đầu tư tiềm năng khi dự định đầu tư tại Việt Nam sẽ phải cân nhắc kỹ hơn, mất

nhiều thời gian hơn để quyết định đầu tư; các ngân hàng cũng không dễ đưa ra quyết định cho vay trong bối cảnh khó khăn chung của toàn bộ nền kinh tế thế giới.

Trước thực trạng trên, nhiệm vụ tổng quát trong công tác ĐTNN trong thời gian tới là tập trung khắc phục các mặt tồn tại của môi trường đầu tư, hạn chế đến mức thấp nhất tác động của khủng hoảng kinh tế thế giới nhằm tận dụng cơ hội thu hút ĐTNN, góp phần đạt mục tiêu đóng góp vào tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội và bền vững môi trường.

II. ĐỊNH HƯỚNG, YÊU CẦU THU HÚT VÀ QUẢN LÝ ĐTNN

- Nâng cao nhận thức đối với chủ trương tăng cường thu hút và quản lý vốn ĐTNN đã được khẳng định tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X là: “Tăng cường thu hút vốn đầu tư nước ngoài, phấn đấu đạt trên 1/3 tổng nguồn vốn đầu tư phát triển toàn xã hội trong 5 năm (2006 - 2010). Mở rộng lĩnh vực, địa bàn và hình thức thu hút ĐTNN, hướng vào những thị trường giàu tiềm năng và các tập đoàn kinh tế hàng đầu thế giới, tạo sự chuyên biến mạnh mẽ về số lượng và chất lượng, hiệu quả nguồn đầu tư trực tiếp nước ngoài”.

- Thu hút đầu tư nước ngoài có định hướng và có chọn lọc vào các lĩnh

vực quan trọng: công nghệ cao; công nghiệp phụ trợ; phát triển cơ sở hạ tầng và phát triển nguồn nhân lực; chế biến nông sản, phát triển các vùng khó khăn, nông nghiệp và nông thôn; sử dụng tiết kiệm và hiệu quả tài nguyên, tiết kiệm năng lượng; các ngành dịch vụ có giá trị gia tăng cao; các ngành có tỷ trọng xuất khẩu lớn; các ngành có ý nghĩa về an sinh xã hội (khám chữa bệnh, công nghiệp dược và vac-xin, sinh phẩm), bảo đảm môi trường và an ninh quốc gia,...

- Các quy định pháp luật về doanh nghiệp, đầu tư, đất đai, xây dựng, kinh doanh và các văn bản pháp luật chuyên ngành phải được rà soát, thống nhất đồng bộ; hệ thống các quy định về điều kiện đầu tư và kinh doanh chuyên ngành phải được xây dựng đầy đủ và công bố công khai nhằm minh bạch hóa các tiêu chuẩn, điều kiện tiếp cận thị trường, điều kiện tiến hành sản xuất, kinh doanh; cơ chế hậu kiểm, giám sát, quản lý đối với dự án ĐTNN theo Luật đầu tư 2005 và Nghị định 108/2006/NĐ-CP phải được xây dựng và ban hành để tạo cơ sở cho các cơ quan quản lý nhà nước thực thi chức năng quản lý, kiểm tra, giám sát.

- Công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch phải được quy định và điều chỉnh trong một văn bản quy phạm pháp luật cấp đạo luật, nhằm tránh tình trạng mất cân đối, cấp phép tràn lan, gây dư thừa,

lãng phí, hiệu quả đầu tư thấp trong bối cảnh việc cấp phép và quản lý đầu tư đã được phân cấp về các địa phương.

- Các yếu tố về điều kiện cơ sở hạ tầng gây cản trở tới hoạt động ĐTNN cần được tập trung giải quyết như: hệ thống cơ sở hạ tầng ngoài hàng rào, hệ thống cấp điện, nước, đường giao thông, cảng biển; sự ổn định về cung cấp năng lượng, công tác giải phóng mặt bằng,...

- Tập trung giải quyết các khó khăn về nguồn nhân lực phục vụ cho các dự án ĐTNN có quy mô lớn, đặc biệt là tình trạng thiếu hụt nguồn nhân lực đã qua đào tạo; sự lạc hậu trong chương trình đào tạo của các cơ sở giáo dục đào tạo, trường nghề; phòng ngừa và giải quyết các tranh chấp lao động nhằm hạn chế các cuộc đình công có thể xảy ra.

- Công tác xúc tiến đầu tư cần được đổi mới, nâng cao chất lượng và cần được điều chỉnh bằng một văn bản quy phạm pháp luật tạo cơ sở pháp lý thống nhất cho công tác quản lý nhà nước, cơ chế phối hợp và tổ chức thực hiện hoạt động này.

- Công tác quản lý nhà nước, phối hợp giữa các cơ quan trung ương, giữa trung ương và địa phương cần được tăng cường, gắn liền với chức năng, nhiệm vụ và trách nhiệm của từng cơ quan. Xây dựng cơ chế báo cáo để tổng hợp thông tin kịp thời, đánh giá tình hình nhằm đề

xuất các giải pháp điều hành của Chính phủ có hiệu quả.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Để tiếp tục thu hút và quản lý nguồn vốn ĐTNN trong thời gian tới, các Bộ, ngành, địa phương cần tổ chức triển khai thực hiện các giải pháp cấp bách sau:

1. Nhóm giải pháp về chính sách thu hút đầu tư

a) Các giải pháp:

- Tiếp tục rà soát pháp luật, chính sách về đầu tư, kinh doanh để sửa đổi các nội dung không đồng bộ, thiếu nhất quán, bổ sung các nội dung còn thiếu; sửa đổi các quy định còn bất cập, chưa rõ ràng liên quan đến thủ tục đầu tư và kinh doanh;

- Ban hành các ưu đãi khuyến khích đầu tư vào các lĩnh vực: phát triển đô thị, phát triển hạ tầng kỹ thuật (cấp thoát nước, môi trường đô thị,...), phát triển nhà ở xã hội và nhà ở cho người có thu nhập thấp; xây dựng công trình phúc lợi (nhà ở, bệnh viện, trường học, văn hóa, thể thao) cho người lao động làm việc trong các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế; các dự án đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn;

- Thực hiện các biện pháp thúc đẩy giải ngân; không cấp phép cho các dự án công nghệ lạc hậu, dự án tác động xấu đến

môi trường; thẩm tra kỹ các dự án sử dụng nhiều đất, giao đất có điều kiện theo tiến độ dự án; cân nhắc về tỷ suất đầu tư/diện tích đất, kể cả đất Khu Công nghiệp. Tiến hành rà soát các dự án đã cấp giấy chứng nhận đầu tư trên địa bàn cả nước để có hướng xử lý đối với từng loại dự án.

b) Phân công nhiệm vụ:

- Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

+ Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương rà soát các quy định còn chồng chéo, cơ chế phối hợp giữa các Bộ, ngành trong quá trình xây dựng chính sách liên quan đến đầu tư; kiến nghị giải pháp khắc phục, trình Thủ tướng Chính phủ trong quý III năm 2009;

+ Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương tiếp tục rà soát các dự án ĐTNN đã cấp giấy chứng nhận đầu tư trên phạm vi cả nước, trên cơ sở đó có biện pháp hỗ trợ, tập trung tháo gỡ vướng mắc và tạo điều kiện để dự án sớm triển khai; thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư đối với các dự án không có khả năng triển khai thực hiện.

Chủ trì thành lập các tổ công tác liên ngành với sự tham gia của các Bộ, ngành liên quan để xúc tiến đầu tư và thúc đẩy giải ngân các dự án quy mô lớn: nghiên cứu, đề xuất biện pháp xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai các dự án ĐTNN; đề xuất cơ chế, chính sách đặc thù áp dụng cho các dự

án quy mô lớn, có tầm quan trọng đối với sự phát triển kinh tế của ngành và địa phương trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

+ Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan nghiên cứu, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành trong quý III năm 2009 về các ưu đãi khuyến khích đầu tư đối với các dự án xây dựng các công trình phúc lợi (nhà ở, bệnh viện, trường học, văn hoá, thể thao) cho người lao động làm việc trong các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế;

+ Trong quý III năm 2009, ban hành quy định về chế độ báo cáo về ĐTNN thay thế Thông tư liên tịch số 01/1997/TTLT-BKH-TCTK của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Tổng cục Thống kê về chế độ báo cáo của các doanh nghiệp có vốn ĐTNN.

- Giao Bộ Tài chính:

Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan nghiên cứu, trình Chính phủ ban hành trong quý III năm 2009 về các ưu đãi khuyến khích đầu tư đối với các dự án chế biến nông sản tại các vùng xa trung tâm, vùng kinh tế kém phát triển theo Danh mục do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công bố. Đối với các dự án ứng dụng khoa học công nghệ và sản xuất, kinh doanh để tạo thêm giá trị gia tăng cho sản phẩm và bảo vệ môi

trường (theo Nghị quyết số 23/2008/QH12 ngày 06 tháng 11 năm 2008 của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2009).

- Giao Bộ Công thương:

Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các Bộ, ngành liên quan nghiên cứu, trình Chính phủ ban hành trong quý III năm 2009 về cơ chế, chính sách huy động các nguồn lực xã hội để đầu tư phát triển công nghiệp phụ trợ, công nghiệp chế biến gắn với các dự án đầu tư lớn từ nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài theo Nghị quyết số 23/2008/QH12 ngày 06 tháng 11 năm 2008 nêu trên.

- Giao Bộ Xây dựng:

Nghiên cứu và đề xuất Thủ tướng Chính phủ trình Quốc Hội hướng sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Luật xây dựng có liên quan đến công tác xây dựng trong quá trình cấp Giấy chứng nhận đầu tư như thiết kế cơ sở trong hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận đầu tư (đối với dự án đầu tư có xây dựng),... tạo điều kiện thuận lợi để thu hút tốt các nguồn lực; đề xuất giải pháp khắc phục những vướng mắc trong việc huy động vốn đầu tư vào lĩnh vực bất động sản. Trình Thủ tướng Chính phủ trong quý III năm 2009.

- Giao Bộ Tài nguyên và Môi trường:

+ Chủ trì rà soát và sửa đổi, bổ sung các quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên và môi

trường; chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Thanh tra Chính phủ và các Bộ, ngành liên quan rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật như Bộ luật Hình sự, Luật Thanh tra và các văn bản khác về xử lý vi phạm trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường trình Thủ tướng Chính phủ trong quý III năm 2009.

+ Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và chính quyền địa phương tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý các trường hợp sử dụng đất không đúng mục đích không hiệu quả của các dự án đầu tư đã cấp phép.

- Giao Bộ Khoa học và Công nghệ:

Rà soát, đánh giá về trình độ công nghệ đang được áp dụng tại các dự án có vốn ĐTNN, đề xuất biện pháp thu hút đầu tư vào lĩnh vực công nghệ cao.

- Giao Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

+ Chỉ đạo các cơ quan tham mưu của địa phương phối hợp với các Bộ, cơ quan quản lý chuyên ngành tiến hành thẩm tra thận trọng khi xem xét cấp Giấy chứng nhận đầu tư đối với các dự án đầu tư trên địa bàn trên các phương diện: công nghệ, năng lực thực hiện, nguy cơ ô nhiễm môi trường,... đặc biệt lưu ý về quy mô vốn của dự án đối với việc sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên như đất đai, khoáng sản... trên cơ sở phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội địa phương,

www.ThuVienPhapLuat.com
Tel: +84-6-3845 6884 * 04706999
LAWSoft

quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt, quy hoạch ngành và chiến lược phát triển vùng nhằm bảo đảm sử dụng hợp lý và có hiệu quả các nguồn lực cũng như phát huy lợi thế để phát triển bền vững.

+ Chỉ đạo các cơ quan chức năng quản lý, giám sát chặt chẽ quá trình triển khai dự án; việc giao đất phải được tiến hành theo tiến độ thực hiện dự án; tiến hành ngay các thủ tục thu hồi đất và thu hồi giấy chứng nhận đầu tư đối với các dự án không có khả năng triển khai hoặc chưa có kế hoạch sử dụng hết diện tích đất đã được giao để chuyển cho các dự án đầu tư mới có hiệu quả hơn. Đồng thời, trong phạm vi thẩm quyền của mình, chủ động tổ chức việc đền bù giải tỏa và giao đất cho chủ đầu tư theo đúng cam kết, đặc biệt là các dự án quy mô lớn mà chủ đầu tư sẵn sàng giải ngân thực hiện dự án.

+ Thống nhất với Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để ban hành quy định về suất đầu tư tối thiểu/ha đối với các dự án đầu tư có yêu cầu sử dụng diện tích đất lớn, đặc biệt là đất nông nghiệp chuyên trồng lúa.

+ Đề xuất với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ, ngành liên quan phương án xử lý những vấn đề vượt quá thẩm quyền của mình, để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. Nhóm giải pháp về quy hoạch

a) Các giải pháp:

- Làm tốt công tác xây dựng quy hoạch và quản lý quy hoạch, đặc biệt là quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch lãnh thổ, quy hoạch sử dụng đất chi tiết, quy hoạch ngành và các sản phẩm chủ yếu; rà soát điều chỉnh cho phù hợp và kịp thời đối với các quy hoạch đã lạc hậu; có kế hoạch cụ thể để thực hiện các quy hoạch đã được duyệt;

- Công bố rộng rãi các quy hoạch đã được phê duyệt, đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng cho các dự án đầu tư; rà soát, kiểm tra, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất một cách hiệu quả, nhất là đối với các địa phương ven biển nhằm đảm bảo phát triển kinh tế và môi trường bền vững;

- Quán triệt và thực hiện thống nhất các quy định của Luật đầu tư trong công tác quy hoạch, đảm bảo việc xây dựng các quy hoạch ngành, lĩnh vực, sản phẩm phù hợp với các cam kết quốc tế, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

b) Phân công nhiệm vụ:

- Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

+ Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và các cơ quan liên quan nghiên cứu, trình Chính phủ phương án xây dựng dự án Luật Quy hoạch để trình Quốc hội xem xét thông qua trong năm 2010 - 2011;

+ Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương rà soát để bổ sung các quy hoạch còn thiếu, điều chỉnh các quy hoạch đã lạc hậu. Báo cáo rà soát hoàn thành trong quý IV năm 2009.

- Giao các Bộ quản lý chuyên ngành và các địa phương:

Chủ động rà soát các quy hoạch phát triển kinh tế xã hội, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch ngành, lĩnh vực, sản phẩm để điều chỉnh, bổ sung hoặc trình cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung kịp thời, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của đất nước.

- Giao Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

+ Công bố danh mục các dự án thuộc lĩnh vực nông, lâm thủy sản, đặc biệt là tại các khu vực xa trung tâm, vùng kinh tế kém phát triển,... cần ưu tiên thu hút vốn ĐTNN trong giai đoạn đến năm 2020, trình Thủ tướng Chính phủ trong quý III năm 2009;

+ Nghiên cứu, đề xuất giải pháp ngăn ngừa tình trạng nông dân tự ý phá vỡ hợp đồng cung cấp nguyên liệu cho các nhà máy chế biến nông sản, trình Thủ tướng Chính phủ trong quý III năm 2009.

- Giao Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch:

Công bố danh mục các dự án thu hút ĐTNN trong lĩnh vực du lịch, đặc biệt

là các khu du lịch quốc gia, khu du lịch tổng hợp và chuyên đề làm động lực cho phát triển du lịch của các vùng du lịch tiềm năng; đề xuất các biện pháp ưu đãi, khuyến khích, hỗ trợ cho các dự án đầu tư trong lĩnh vực du lịch, trình Thủ tướng Chính phủ trước tháng 7 năm 2009.

- Giao Bộ Công thương:

Công bố danh mục các dự án ngành công nghiệp, năng lượng, khoáng sản,... cần ưu tiên thu hút vốn ĐTNN trong giai đoạn tới năm 2020; hoàn thành trong quý IV năm 2009.

- Giao Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các Bộ ngành, địa phương tiến hành rà soát quy hoạch về hạ tầng công nghệ thông tin - truyền thông trong tổng thể quy hoạch cơ sở hạ tầng kinh tế xã hội; đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phối hợp quy hoạch về hạ tầng công nghệ thông tin - truyền thông với các lĩnh vực hạ tầng khác.

3. Nhóm giải pháp về cải thiện cơ sở hạ tầng

a) Các giải pháp:

- Tiến hành tổng rà soát, điều chỉnh, phê duyệt và công bố các quy hoạch về kết cấu hạ tầng đến năm 2020. Tranh thủ tối đa các nguồn lực để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, đặc biệt là nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước; ưu tiên các lĩnh vực cấp, thoát nước, vệ sinh

môi trường (xử lý chất thải rắn, nước thải,...); hệ thống cầu và đường bộ cao tốc, trước hết là tuyến Bắc - Nam, hai hành lang kinh tế Việt Nam - Trung Quốc; nâng cao chất lượng dịch vụ đường sắt, trước hết là đường sắt cao tốc Bắc - Nam, đường sắt hai hành lang kinh tế Việt Nam - Trung Quốc, đường sắt nối các cụm cảng biển lớn, các mỏ khoáng sản lớn với hệ thống đường sắt quốc gia, đường sắt nội đô thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh; sản xuất và sử dụng điện từ các loại năng lượng mới như sức gió, thủy triều, nhiệt năng từ mặt trời; các dự án lĩnh vực bưu chính viễn thông, công nghệ thông tin.

- Tăng cường năng lực cạnh tranh của hệ thống cảng biển Việt Nam; kêu gọi vốn đầu tư các cảng lớn của các khu vực kinh tế như hệ thống cảng Hiệp Phước - Thị Vải, Lạch Huyện,...

b) Phân công nhiệm vụ:

- Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

+ Chủ trì, phối hợp với Bộ Xây dựng, Bộ Giao thông vận tải và các Bộ ngành, địa phương liên quan tổng rà soát, điều chỉnh, phê duyệt và công bố các quy hoạch về kết cấu hạ tầng đến năm 2020, trình Chính phủ trước tháng 10 năm 2009;

+ Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương nghiên cứu, đề xuất xây dựng chính sách về phương thức hợp tác đầu

tu Nhà nước - Tư nhân trong việc phát triển cơ sở hạ tầng (phương thức PPPs) trong năm 2009.

- Giao Bộ Công thương:

Rà soát tình hình cung cấp điện cho các doanh nghiệp ĐTNN, nhất là các dự án có nhu cầu sử dụng điện lớn, các khu công nghiệp tập trung đánh giá khả năng và đề xuất giải pháp bảo đảm cấp điện ổn định cho sản xuất kinh doanh, bao gồm cả biện pháp huy động các nguồn vốn cho phát triển nguồn điện.

- Giao Bộ Giao thông vận tải:

Rà soát lại các dự án giao thông vận tải ưu tiên thu hút ĐTNN và chuẩn bị các thủ tục đầu tư cần thiết để gọi vốn ĐTNN; phối hợp với Bộ Tài chính và các cơ quan kiến nghị các chính sách ưu đãi đối với các dự án vốn đầu tư rất lớn, khả năng hoàn vốn khó khăn như: đường sắt, cảng biển, đường bộ cao tốc, đường sắt cao tốc, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong quý IV năm 2009.

- Giao Bộ Xây dựng:

Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương sửa đổi, hoàn thiện các quy định về xây dựng nhà ở, kinh doanh khu đô thị, kinh doanh bất động sản, trình Thủ tướng Chính phủ trong quý III năm 2009.

4. Nhóm giải pháp về nguồn nhân lực

a) Các giải pháp:

- Hoàn thiện các văn bản pháp lý về hợp tác đầu tư trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút ĐTNN đào tạo lao động ở các trình độ, góp phần thực hiện mục tiêu Chiến lược giáo dục giai đoạn 2001 - 2010 là nâng cao tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 40%.

- Nghiên cứu điều chỉnh chuyển dịch cơ cấu lao động theo tốc độ chuyển dịch cơ cấu kinh tế; nâng cao trình độ lao động, đặc biệt là đối với người nông dân bị thu hồi đất sản xuất để giao cho dự án.

b) Phân công nhiệm vụ:

- Giao Bộ Giáo dục và Đào tạo:

- Chủ trì hoàn thiện dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế các Nghị định số 06/2000/NĐ-CP, Nghị định số 18/2001/NĐ-CP và Nghị định số 165/2005/NĐ-CP theo hướng phân định rõ các loại hình đào tạo có yếu tố nước ngoài, theo đó làm rõ những thủ tục nào là bắt buộc theo pháp luật về đầu tư, những thủ tục nào là đặc thù cho ngành giáo dục, từ đó có hướng dẫn cụ thể về tiêu chí, điều kiện, quy trình thành lập, tổ chức hoạt động và quản lý phù hợp với các quy định của pháp luật áp dụng đối với từng loại hình cơ sở đào tạo, trình Thủ tướng Chính phủ trong quý III năm 2009;

- Tổ chức hướng dẫn, tập huấn cho các cơ quan quản lý giáo dục đào tạo thực hiện công tác quản lý nhà nước trong việc thẩm tra, giám sát, hậu kiểm đối với các cơ sở giáo dục đào tạo có vốn ĐTNN.

- Giao Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội:

+ Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Quyết định số 1129/QĐ-TTg ngày 18 tháng 8 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 22/CT-TW ngày 05 tháng 6 năm 2008 của Ban B thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh, chỉ đạo việc xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong doanh nghiệp, trong đó tập trung vào các giải pháp hạn chế đình công xảy ra không đúng trình tự pháp luật quy định.

+ Thực hiện việc soạn thảo Bộ luật lao động (sửa đổi) và các giải pháp đưa pháp luật lao động vào cuộc sống thông qua việc tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra và phổ biến, tuyên truyền pháp luật lao động cho người lao động và người sử dụng lao động.

+ Xây dựng đề án “Đổi mới và phát triển dạy nghề giai đoạn 2008 - 2020” và đề án “Cung ứng lao động đáp ứng nhu cầu sử dụng nhân lực của doanh nghiệp và các nhà đầu tư nước ngoài”, đặc biệt

lưu ý tới việc đào tạo các ngành nghề hiện đang thiếu hụt lao động và đào tạo tại các khu vực tập trung các khu công nghiệp, các dự án lớn có nhu cầu cao về số lượng lao động, chuyển đổi nghề cho nông dân khi bị thu hồi đất làm dự án đầu tư.

- Giao Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

+ Tập trung giải quyết cơ bản tình trạng đình công xảy ra không theo trình tự pháp luật quy định trên địa bàn quản lý.

+ Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn và các cơ quan địa phương đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật lao động cho người lao động, người sử dụng lao động; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật lao động của các doanh nghiệp trên địa bàn.

5. Nhóm giải pháp về công tác phối hợp trong quản lý nhà nước đối với hoạt động ĐTNN

a) Các giải pháp:

- Phối hợp chặt chẽ giữa Trung ương và địa phương trong việc cấp phép và quản lý các dự án đầu tư nước ngoài.

- Tăng cường đào tạo bồi dưỡng cán bộ quản lý ĐTNN; nâng cao năng lực thực thi và hiệu quả quản lý nhà nước về ĐTNN của các cơ quan chức năng.

- Tiến hành tổng kết, đánh giá việc phân cấp trong quản lý nhà nước đối với hoạt động ĐTNN trong thời gian qua, phát hiện những bất cập, kịp thời điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

b) Phân công nhiệm vụ:

- Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

Trên cơ sở rà soát, tổng kết, đánh giá tình hình phân cấp trong quản lý nhà nước đối với hoạt động ĐTNN, chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương nghiên cứu, đề xuất Thủ tướng Chính phủ ban hành văn bản quy định về quy chế phối hợp giữa Trung ương và địa phương trong quản lý hoạt động đầu tư nước ngoài. Trình Thủ tướng Chính phủ trong quý IV năm 2009.

- Các Bộ, ngành tham gia thẩm tra dự án: có trách nhiệm trả lời trong thời hạn quy định tại Nghị định 108/2006/NĐ-CP; đồng thời chịu trách nhiệm về các nội dung thẩm tra thuộc chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền của cơ quan mình; đặc biệt là các nội dung về quy hoạch, đất đai, môi trường, công nghệ, các điều kiện phải đáp ứng theo quy định của pháp luật chuyên ngành,... làm cơ sở cho cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương cấp Giấy chứng nhận đầu tư cho các dự án.

- Các Bộ, cơ quan: Tài chính, Công thương, Ngân hàng Nhà nước và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm

báo cáo nhanh, cập nhật thông tin hàng tháng về tình hình tiếp nhận, cấp Giấy chứng nhận đầu tư và vốn thực hiện của các dự án ĐTNN thuộc phạm vi thẩm quyền của mình về Bộ Kế hoạch và Đầu tư và định kỳ hàng quý, 6 tháng và một năm tổng hợp, đánh giá hoạt động đầu tư trên địa bàn để đề xuất các giải pháp phù hợp đối với khu vực kinh tế có vốn ĐTNN.

6. Nhóm giải pháp về xúc tiến đầu tư:

a) Các giải pháp:

- Nghiên cứu, đề xuất chính sách vận động, thu hút đầu tư đối với các tập đoàn đa quốc gia cũng như có chính sách riêng đối với từng tập đoàn và các đối tác trọng điểm như các quốc gia thành viên EU, Hoa Kỳ, Nhật Bản,...; chú trọng và đẩy nhanh tiến độ đàm phán các Hiệp định đầu tư song phương giữa Việt Nam và các đối tác lớn.

- Hoàn thành việc xây dựng thông tin chi tiết về dự án (project profile) đối với danh mục đầu tư quốc gia kêu gọi đầu tư nước ngoài giai đoạn 2006 - 2010 để làm cơ sở cho việc kêu gọi các nhà đầu tư; xây dựng danh mục gọi vốn ĐTNN cho giai đoạn 2011 - 2015 và những năm tiếp theo.

- Tổ chức khảo sát, nghiên cứu và xây dựng mô hình cơ quan xúc tiến đầu tư ở Trung ương và địa phương; xây dựng văn bản pháp quy về công tác xúc tiến

đầu tư nhằm tạo hành lang pháp lý thống nhất trong công tác quản lý nhà nước, cơ chế phối hợp và tổ chức thực hiện các hoạt động xúc tiến đầu tư.

- Thực hiện tốt Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia giai đoạn 2007 - 2010. Triển khai nhanh việc thành lập bộ phận xúc tiến đầu tư tại một số địa bàn trọng điểm. Tiếp tục kết hợp các hoạt động xúc tiến đầu tư trong các chuyến thăm và làm việc tại các nước của lãnh đạo cấp.

- Tăng cường đào tạo bồi dưỡng cán bộ làm công tác xúc tiến đầu tư.

b) Phân công nhiệm vụ:

- Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

+ Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ văn bản quy phạm pháp luật về công tác xúc tiến đầu tư theo hướng tăng cường quản lý nhà nước đối với công tác xúc tiến đầu tư và cụ thể hóa cơ chế phối hợp giữa các cơ quan trong công tác xúc tiến đầu tư; xây dựng chiến lược xúc tiến đầu tư dài hạn và có chiều sâu. Trình Thủ tướng Chính phủ trong quý III năm 2009.

+ Nghiên cứu xu hướng và chiến lược đầu tư của một số đối tác có tiềm năng để có phương án chủ động vận động các nhà ĐTNN, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về số lượng và chất lượng đầu tư trực tiếp nước ngoài. Báo cáo trình Thủ tướng Chính phủ trong quý III năm 2009.

+ Làm đầu mối quản lý, điều phối hoạt động xúc tiến đầu tư ở trong và ngoài nước (bao gồm cả các cơ quan đại diện xúc tiến đầu tư tại nước ngoài).

+ Hướng dẫn mẫu biểu, nội dung thông tin để các ngành, địa phương thống nhất xây dựng “project profile” cho các dự án gọi vốn ĐTNN, làm cơ sở vận động đầu tư; chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương xây dựng Danh mục dự án quốc gia gọi vốn ĐTNN giai đoạn 2011 - 2015, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành trong năm 2010.

+ Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn; hợp tác với các cơ quan tổ chức trong và ngoài nước đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ làm công tác xúc tiến đầu tư.

- Giao Bộ Ngoại giao:

Triển khai nhanh việc thành lập bộ phận xúc tiến đầu tư tại một số địa bàn trọng điểm. Phối hợp với các Bộ, ngành liên quan (Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư,...) khẩn trương hoàn thiện các thủ tục và điều kiện liên quan tới việc thành lập và hoạt động của bộ phận xúc tiến đầu tư tại một số địa bàn trọng điểm như đã được Thủ tướng chỉ đạo tại văn bản số 103/TB-VPCP ngày 09 tháng 5 năm 2007 của Văn phòng Chính phủ thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ về Đề án tăng cường bộ phận xúc tiến ĐTNN tại một số địa bàn trọng điểm

và Thông tư liên tịch số 01/2008/TTLT-BKH-BNG ngày 17 tháng 3 năm 2008 của liên Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Ngoại giao hướng dẫn triển khai bộ phận xúc tiến ĐTNN tại một số địa bàn trọng điểm.

- Giao các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:

+ Tiếp tục rà soát, cập nhật bổ sung danh mục kêu gọi đầu tư phù hợp với nhu cầu đầu tư và quy hoạch phát triển địa phương, ngành, lĩnh vực, sản phẩm.

+ Chủ động thực hiện xây dựng thông tin chi tiết về dự án (project profile) đồng với dự án do ngành, địa phương mình đề xuất đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1290/QĐ-TTg ngày 26 tháng 9 năm 2007 ban hành Danh mục quốc gia kêu gọi ĐTNN giai đoạn 2006 - 2010, gửi về Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước tháng 6 năm 2009.

7. Một số giải pháp khác

a) Tập trung chỉ đạo quyết liệt để thực hiện thành công Đề án đơn giản hóa thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước giai đoạn 2007 - 2010 - nhiệm vụ trọng tâm, khâu đột phá cải cách hành chính của Chính phủ từ nay đến hết 2010 - để tiếp tục thu hút ĐTNN.

b) Tiếp tục nâng cao hiệu quả việc phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và tình trạng nhũng nhiễu đối với nhà đầu tư. Đề cao tinh thần trách nhiệm cá nhân

trong xử lý công việc, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ở các cơ quan quản lý nhà nước.

c) Triển khai tốt việc xây dựng hệ thống quản lý thông tin ĐTNN theo Quyết định số 43/2008/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ, đảm bảo thông tin phục vụ công tác quản lý, điều hành.

d) Thực hiện hiệu quả chương trình sáng kiến chung Việt Nam - Nhật Bản giai đoạn III; tiếp tục hợp tác tích cực với các cơ quan, tổ chức nước ngoài trong việc XTĐT và hỗ trợ doanh nghiệp triển khai dự án.

đ) Duy trì cơ chế đối thoại thường xuyên giữa lãnh đạo Chính phủ, các Bộ, ngành với các nhà đầu tư, đặc biệt là Diễn đàn doanh nghiệp hàng năm để xử lý kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện chính sách và phát luật hiện hành, đảm bảo các dự án hoạt động hiệu quả, nhằm tiếp tục củng cố lòng tin của các nhà đầu tư đối với môi trường đầu tư kinh doanh tại Việt Nam, tạo hiệu ứng lan tỏa và tác động tích cực tới nhà đầu tư mới.

e) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra: theo chức năng và nhiệm vụ của mình, Thanh tra Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương có kế hoạch tăng cường thanh tra, kiểm tra việc tuân thủ các quy định của chính sách, pháp luật

về ĐTNN nói chung và việc thực hiện Nghị quyết này của Chính phủ.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm làm đầu mối, phối hợp với Văn phòng Chính phủ, các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện các nội dung giải pháp nêu tại mục này; báo cáo, kiến nghị Thủ tướng Chính phủ chủ trì các buổi đối thoại giữa lãnh đạo Chính phủ, các Bộ, ngành với các nhà đầu tư.

Để đảm bảo kịp thời và đồng bộ triển khai các nội dung của Nghị quyết này, Chính phủ thống nhất cho phép áp dụng quy trình rút gọn đối với việc xây dựng, điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật dự kiến trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong quý II, III năm 2009.

IV. VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Trước các khó khăn của tình hình suy thoái kinh tế thế giới hiện nay, nhiệm vụ giữ vững tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế, đảm bảo cuộc sống của nhân dân được đặt ra hết sức nặng nề. Chính phủ, các Bộ, ngành và địa phương cần thống nhất thực hiện linh hoạt, kịp thời và hiệu quả các giải pháp điều hành đã được Chính phủ thống nhất thông qua và ban hành. Huy động tối đa mọi nguồn lực của mọi thành phần kinh tế, trong đó có sự đóng góp quan trọng của khu vực có vốn ĐTNN vào đầu tư, kích

cầu nền kinh tế, tạo thu nhập, việc làm cho người lao động, tăng thu cho ngân sách nhà nước.

Chính phủ yêu cầu các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, có kế hoạch tổ chức thực hiện ngay chủ trương, nhiệm vụ và các giải pháp nêu trong Nghị quyết này và chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện các

chủ trương, nhiệm vụ và các giải pháp đã nêu trong Nghị quyết này ngay sau khi Chính phủ ban hành; đồng thời, định kỳ 06 tháng báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện, đồng gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Chính phủ để ban hành các biện pháp điều hành phù hợp./.

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng